

Vinh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 được khai mạc vào hồi 8 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2019

Địa điểm: Tại Hội trường Công ty - Khối 3 - Phường Trung Đô - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.

Thành phần tham dự:

- * Tổng số cổ đông được mời dự họp : 230 cổ đông, với: 1.319.710 Cổ phần
- * Tổng số cổ đông có mặt 12 cổ đông và 3 cổ đông uỷ quyền đại diện cho 755.421 cổ phần trên tổng số 1.319.710 Cổ phần có quyền biểu quyết , đạt tỷ lệ 57,24%.
- * Điều hành cuộc họp: Ông Phạm Hữu Minh Huy - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- * Thư ký cuộc họp: Ông: Nguyễn Văn Tuấn

Cuộc họp đã tiến hành với các nội dung như sau:

1. Ông Phạm Hữu Minh Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty thông qua chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2. Ông Trần Đức Thanh – Thành viên HĐQT , Giám đốc công ty Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2018 , kế hoạch SXKD năm 2019(có báo cáo kèm theo)
3. Bà Trần Thị Lương - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty đọc báo cáo tài chính năm 2018 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018(có báo cáo kèm theo)
4. Ông Phạm Hữu Minh Huy Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2018 và định hướng phát triển năm 2019
5. Bà Nguyễn Thị Hồng Vinh – Trưởng ban kiểm soát đọc báo cáo công tác kiểm tra , giám sát của ban kiểm soát công ty năm 2018 (có báo cáo kèm theo)
6. Ông Trần Đức Thanh đọc tờ trình của HĐQT công ty đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 , tờ trình về thù lao của HĐQT và ban kiểm soát công ty năm 2019.

Cuộc họp đã thảo luận và thống nhất thông qua :

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 bao gồm các chỉ tiêu tài chính ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh; Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty, với một số chỉ tiêu cụ thể sau :

Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2018 :

- Tổng doanh thu : 40.762.667.316 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 503.129.254 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 302.026.636 đồng
- Thu nhập bình quân : 6.500.000 đồng / người / tháng

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2019:

- Tổng doanh thu : 60.000 Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.625 Triệu đồng .
- Lợi nhuận sau thuế : 1.300 Triệu đồng
- Thu nhập : 6,8 Triệu đồng/ người / tháng
- Cổ tức 8 % vốn điều lệ

Số cổ phần biểu quyết tán thành : **755.421** Cổ phần , đạt 100.%

2. Thông qua Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát công ty năm 2018. Số cổ phần biểu quyết tán thành : **755.421** Cổ phần , đạt **100%**

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận

Do lợi nhuận năm 2018 thấp nên thống nhất không chia phân phối lợi nhuận

Số cổ phần biểu quyết tán thành : **755.421** Cổ phần , đạt **100.%**

4. Thông nhất Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong những công ty sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 :

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (RSM).
2. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (AAC)
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF)

Số cổ phần biểu quyết tán thành : **755.421** Cổ phần , đạt **100%**

5. Thông qua báo cáo chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 là 163.200.000 đồng và thống nhất mức thù lao năm 2019 giữ nguyên như năm 2018 cụ thể là :

Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng / Tháng

Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng / Tháng

Trưởng BKS: 1.000.000 đồng / Tháng

Thành viên BKS : 800.000 đồng / Tháng

Thù lao thư ký HĐQT: 500.000 đồng/ Tháng

Số cổ phần biểu quyết tán thành : **755.421** Cổ phần , đạt **100.%**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2019.

THƯ KÝ

Nguyễn Văn Tuấn



Phạm Hữu Minh Quy



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2017

Căn cứ biên bản cuộc họp thường niên năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 ngày 25 tháng 4 năm 2019, với sự tham gia của 12 cổ đông và 03 cổ đông ủy quyền đại diện cho 755.421 cổ phần trên tổng số 1.319.710 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 57,24%

Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3, phiên họp thường niên 2019 đã nhất trí :

Quyết nghị :

Điều 1. Thông qua với biểu quyết 100 % tán thành Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 bao gồm các chỉ tiêu tài chính đến ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán tư vấn tài chính quốc tế; Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty

Một số chỉ tiêu cụ thể sau :

Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2018 :

- Tổng doanh thu : 40.762.667.316 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 503.129.254 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 302.026.636 đồng
- Thu nhập bình quân : 6.500.000 đồng / người / tháng

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2019:

- Tổng doanh thu : 60.000 Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.625 Triệu đồng .
- Lợi nhuận sau thuế : 1.300 Triệu đồng
- Thu nhập : 6,8 Triệu đồng/ người / tháng
- Cổ tức 8 % vốn điều lệ

Điều 2. Thông qua với biểu quyết 100 % tán thành Báo cáo công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát công ty năm 2018.

Điều 3. Thông qua với biểu quyết 100 % tán thành phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 cụ thể như sau:

- Do lợi nhuận năm 2018 thấp nên không phân phối lợi nhuận

Điều 4. Thông qua với biểu quyết 100 % tán thành việc thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong những công ty kiểm toán sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (RSM).
2. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (AAC)
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF)

Điều 5. Thông qua với biểu quyết 100% tán thành báo cáo chi thù lao của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2018 là 163.200.000 và thống nhất mức thù lao năm 2019 giữ nguyên như năm 2018 cụ thể như sau:

- + Thụ lao của Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng;
- + Thụ lao của thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Thụ lao của Trưởng Ban KS : 1.000.000 đồng/tháng
- + Thụ lao của thành viên BKS : 800.000 đồng/người/tháng
- + Thụ lao thư ký HĐQT : 500.000 đồng/tháng

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký . Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát , Giám đốc công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này .



Phạm Hữu Minh Lưu

Vinh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY 2018

1. Thuận lợi :

+ Nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao, cho nên nhu cầu phát triển hệ thống lưới điện truyền tải phục vụ cho phát triển kinh tế, công nghiệp, dịch vụ tiêu dùng ngày càng lớn. Theo quy hoạch điện 7 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện rất lớn và cấp bách trong giai đoạn năm 2016-2030. Để thực hiện kế hoạch, Chính phủ đã ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho hệ thống lưới điện truyền tải và phân phối đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Vì vậy nguồn công việc trong năm 2018 và các năm tới ngày càng nhiều.

+ Trong năm 2018 tiếp tục thực hiện các hợp đồng dở dang gói đầu tư năm 2017 và ký kết được một số hợp đồng mới trong lĩnh vực xây lắp đường dây và trong sản xuất công nghiệp. Trong năm 2018 người lao động trong Công ty đã có đủ việc làm trong cả năm và một phần khối lượng công việc gói đầu tư cho năm 2019.

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT và sự kiểm tra của Ban kiểm soát cho nên hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành SXKD được nâng lên.

+ Tập thể cán bộ công nhân viên đã có kinh nghiệm nhiều năm công tác trong ngành trên dưới đoàn kết một lòng nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ khi được phân công.

2. Khó khăn:

Năm 2018 nền kinh tế Việt nam vẫn chưa thoát khỏi tình trạng khó khăn, các hiệp định vay vốn chuẩn bị hết thời hạn cho nên khó khăn trong việc thu xếp vốn cho các dự án đầu tư, nợ công cao, đầu tư công còn hạn chế. Cũng như những doanh nghiệp khác Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 phải đối mặt với nhiều khó khăn cụ thể là:

+ Hầu hết các công trình xây lắp Công ty triển khai thi công gặp phải vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng đất vĩnh viễn của Chủ đầu tư cũng như đất mượn thi công nên dẫn đến chậm tiến độ. Một số công trình địa bàn thi công rải rác ở nhiều nơi cách xa nhau điều kiện thi công khó khăn, phức tạp, phải cắt điện mới thi công được cũng làm cho tiến độ thi công kéo dài chi phí tăng.

+ Các hợp đồng Công ty thực hiện giá trị lớn, thời gian thi công đòi hỏi khẩn trương, địa điểm công trường xa trụ sở công ty và cách xa nhau nên khó khăn cho việc hỗ trợ nhân công và điều động thiết bị khi cần thiết. Mặt khác chi phí vật tư, nhiên liệu, nhân công biến động tăng làm cho chi phí đầu vào tiếp tục tăng. Một số công trình do vướng mắc đền bù giải

phóng mặt bằng, ... cho nên đơn vị thi công phải chuyển quân nhiều nên chi phí chuyển quân cao, thời gian công nhân chờ việc nhiều làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ công trình, doanh thu, thu nhập người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Đơn giá định mức của các dự án điện cắt giảm nhiều, do nhà nước cắt giảm một số chế độ đối với ngành xây lắp đường dây, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng khốc liệt. Việc thu hồi vốn của các công trình xây lắp còn chậm, gặp nhiều khó khăn.

+ Các hợp đồng sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh, công ty phải nỗ lực tìm kiếm công việc, giảm giá thành đảm bảo đủ việc làm cho lực lượng công nhân xưởng SXCN.

Trước những thuận lợi và khó khăn như trên., CBCNV trong công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn điều hành SXKD.

3. Kết quả SXKD năm 2018 đã thực hiện được qua một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH.2018/ KH.2018 (%)	TH.2018/ TH.2017 (%)
1	Doanh thu	57.072	65.000	40.763	62	71
2	Lợi nhuận trước thuế	2.455	3.250	503	15	20
3	Lợi nhuận sau thuế	1.959	2.600	302	11	15
4	Bình quân thu nhập người lao động	6,5	6,8	6,5	95	100
5	Cổ tức %	13%	15%			

4.Đánh giá chung về kết quả thực hiện:

Năm qua trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, tập thể lãnh đạo Công ty đã phấn đấu hết mình khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, chỉ đạo điều hành sâu sát công tác SXKD của Công ty. Tuy nhiên, do những khó khăn vướng mắc nêu trên nên kết quả sản xuất kinh doanh không đạt được một số chỉ tiêu mà nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

+ Đối với lĩnh vực xây lắp:

Năm 2018, các công trình xây lắp đường dây và trạm điện điều chỉnh đơn giá định mức giảm, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu của các đơn vị xây lắp ngày càng khốc liệt nên việc tìm kiếm công việc làm vô cùng khó khăn.

Công ty trước đây chủ yếu đảm nhận thi công các công trình do Tổng công ty trúng thầu giao lại, cho nên hồ sơ năng lực đấu thầu của Công ty rất hạn chế, để tìm kiếm công ăn việc làm cho CBCNV tập thể lãnh đạo công ty đã cố gắng tận dụng mọi mối quan hệ, liên danh, liên kết với các đơn vị bạn để tìm kiếm công việc. Kết quả trong năm 2018 đã trúng thầu một số công trình và đã có công trình với giá trị lớn nên có đủ việc làm và gói đầu cho năm 2019, tuy nhiên do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nên tiến độ thi công chậm dẫn đến doanh thu giảm so với kế hoạch đề ra và giảm so với năm 2017. Do thời gian chờ

việc nhiều cho nên thu nhập bình quân của người lao động và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Năm 2018 với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo công ty và sự quan tâm của HĐQT Công ty đã đầu tư một số máy móc và tu sửa các thiết bị trong dây chuyền sản xuất ống công, cột nhằm cải thiện năng suất và giảm giá thành sản phẩm nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt do một số doanh nghiệp trên địa bàn và khu vực lân cận đầu tư sản xuất cột và ống công ly tâm là các sản phẩm truyền thống của Công ty, đồng thời giảm giá bán sản phẩm để cạnh tranh do đó công tác bán hàng của Công ty cũng rất khó khăn dẫn đến doanh số và lợi nhuận của sản xuất công nghiệp cũng bị giảm nhiều so với các năm trước.

+ Về đầu tư:

Theo định hướng của hội đồng quản trị để phát triển công ty thành một công ty có quy mô lớn doanh thu hàng năm ngày càng cao ở cả hai lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp. Trên cơ sở đó HĐQT đã có chủ trương đầu tư thêm một số tài sản và máy móc thiết bị để tăng năng lực phục vụ cho sản xuất và thi công cụ thể như sau:

- Mua một máy đào
- Mua một máy xúc lật phục vụ xưởng SXCN
- Đang triển khai lắp đặt dây chuyền sản xuất cột dự ứng lực
- Mua sắm thêm một số dụng cụ thi công phục vụ cho lĩnh vực xây lắp.

+ Nguồn nhân lực:

Cán bộ, công nhân của công ty đa số đã được đào tạo cơ bản và được bồi dưỡng, kèm cặp trưởng thành qua thực tiễn sản xuất, có sức khoẻ, gắn bó với công ty. Mặc dù công ty đã chú trọng và quan tâm các mặt đời sống vật chất, cũng như tinh thần cho người lao động, nhưng do đặc thù nghề nghiệp nặng nhọc và nguy hiểm nên trong năm 2018 có nhiều người lao động xin nghỉ việc. Việc tuyển dụng mới nhân lực đã qua đào tạo nghề vẫn còn nhiều khó khăn, tuy vậy trong năm qua công ty đã có cơ chế trả lương phù hợp nhằm khuyến khích người lao động yên tâm gắn bó với công ty, các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Tuy nhiên công tác tuyển dụng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung tuyển dụng thêm cán bộ cũng như công nhân kỹ thuật để đáp ứng đủ nhân lực cho thi công cũng như tăng thêm năng lực đấu thầu.

+ Công tác tài chính- quản lý và sử dụng vốn:

Công tác tài chính nhìn chung thực hiện tương đối tốt; chế độ quản lý tài chính, hạch toán doanh thu, chi phí phát sinh cũng như lợi nhuận một cách rõ ràng, trung thực và chính xác, đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

Thực hiện việc kê khai và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính định kỳ đã được thực hiện đúng tiến độ thời gian, đảm bảo chất lượng.

Việc quản lý và sử dụng vốn: Việc quản lý và sử dụng vốn cơ bản đúng mục đích.

Năm 2018 đã tích cực thu hồi công nợ tồn đọng nhưng số nợ đọng vẫn còn lớn ở một số Chủ đầu tư do chậm trong công tác thanh toán và một số đối tác liên doanh, liên kết.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2019

I. Nhận định về cơ hội và thách thức:

1. Về cơ hội:

+ Năm 2019 có nhiều dự án đang triển khai được gói đầu từ năm 2018. Đồng thời, Công ty đang chủ động tham gia đấu thầu một số công trình và tiếp cận một số công trình trên địa bàn Miền Bắc, đồng thời xin tham gia thi công một số hạng mục công trình Tổng công ty trúng thầu để tạo công việc cho năm 2019 và năm 2020.

+ Bước sang năm 2019 Công ty tiếp tục triển khai thi công một số công trình đang dở dang như:

- Đường dây và trạm biến áp 110 KV Tĩnh Gia 2
- Đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi
- Đường dây 110 kV Bình Nguyên - Đốc Sỏi
- Đường dây 500kV Nghi Sơn 2
- Các hợp đồng sản xuất ống công và cột điện.

Công ty sẽ dồn đốc đẩy nhanh công tác nghiệm thu hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình đã thi công. Tiếp tục đấu thầu và tìm kiếm việc làm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và bảo đảm có đủ việc làm cho người lao động.

+ Tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh tiếp tục triển khai một số dự án hạ tầng đô thị, dự án điện nông thôn và giao thông, trình thủy điện vừa và nhỏ. Vì vậy, nhu cầu cung ứng các sản phẩm công nghiệp như cột, ống công BTLT, các sản phẩm cơ khí...cũng là cơ hội để tìm kiếm việc làm cho Xưởng SXCN

2. Về thách thức:

+ Năm 2019 tình hình chính trị, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Giá điện, than tăng kéo theo sắt thép xi măng, các mặt hàng khác tăng theo đang có tác động xấu đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng sâu rộng đến các ngành kinh tế trong nước nói chung và kế hoạch SXKD của công ty nói riêng điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến đời sống của người lao động trong công ty.

+ Nhà nước tiếp tục thực hiện tăng tiền lương tối thiểu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đều tăng trong khi đó có một số công trình đang thi công có tiền lương tối thiểu thấp, hợp đồng không được điều chỉnh giá nên việc tăng thêm thu nhập cho người lao động làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư Chủ đầu tư đã cắt giảm chi phí chung, đơn giá nhân công cho nên có tác động ảnh hưởng một phần đến tiền lương và có thu nhập của người lao động ít nhiều có tác động tư tưởng và tâm lý của người lao động.

+ Có nhiều các doanh nghiệp trong nước và trong tỉnh đầu tư đa dạng hoá ngành nghề, tham gia vào thị trường xây lắp điện và cung cấp các sản phẩm cho việc xây dựng hạ tầng kỹ

thuật, trong đó có các mặt hàng truyền thống của Công ty như cột BTLT, ống cống BTLT... cho nên sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

II. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2019

1- Mục tiêu chung:

Công ty vẫn xác định : Lấy xây lắp đường dây và trạm BA làm ngành nghề chính có tính chất xuyên suốt; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định; bên cạnh đó phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác để từng bước mở rộng SXKD, với mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục xây dựng VNECO3 phát triển trở thành một doanh nghiệp SXKD đa ngành với 3 lĩnh vực chủ yếu : Xây lắp điện, SXCN và dịch vụ. Trong đó cần tập trung một số điểm mấu chốt như sau:

- Lấy xây lắp điện làm chủ lực có giá trị doanh thu chính chiếm khoảng 75% tổng giá trị doanh thu năm, SXCN làm phụ trợ với tỷ lệ khoảng 23% và Dịch vụ chiếm khoảng 2% giá trị tổng doanh thu năm 2019.

- Trong lĩnh vực SXCN: Sửa chữa, nâng cấp thiết bị hiện có, tăng cường đầu tư thêm các chủng loại khuôn ống cống, cột điện, và một số máy móc thiết bị sản xuất ống cống, cột điện để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Xác định đây là ngành nghề có thời gian thu hồi vốn ngắn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Trong lĩnh vực dịch vụ: Tích cực tìm kiếm việc làm để tăng thêm sản lượng và doanh thu vì đây là phần việc chủ yếu sử dụng máy móc thiết bị và nhân công ít bị ảnh hưởng đến sự biến động giá cả của các loại vật tư. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc, xe để các thiết bị không bị hỏng hóc lớn ảnh hưởng đến tiến độ phục vụ khách hàng.

- + Phấn đấu đạt mức cổ tức 8%/ năm/ vốn điều lệ, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà Nước. Giải quyết đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập cho người lao động (bình quân thu nhập 6,8 triệu đồng/người tháng).

- + Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện một số quy chế đã ban hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà Nước và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

- + Nghiên cứu thị trường, sản phẩm có nhu cầu để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực : Tư vấn giám sát công trình xây dựng điện với cấp điện áp 35kV trở xuống.

- + Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp điện nhằm tăng tỷ lệ cơ giới hoá trong thi công, đầu tư máy móc thiết bị thi công dây siêu nhiệt, xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- + Thực hiện công tác tuyển dụng mới, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có của Công ty từ nhân sự kế cận cho bộ máy quản lý đến công nhân trực tiếp sản xuất đảm bảo trình độ, đã qua đào tạo cơ bản, có năng lực và nhiệt huyết với sự phát triển của Công ty. Đào tạo tác phong làm việc công nghiệp, văn minh hiện đại.

- + Tiếp tục nghiên cứu tổ chức biên chế bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị trực thuộc sao cho tinh gọn và hiệu quả.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu	Tr.đồng	40.762	60.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	302	1.300
3	Vốn điều lệ	Tr.đồng	13.197	13.197
4	Tỷ lệ cổ tức	%/năm		8
5	Lao động	Người	66	70
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,5	6,8

3- Các giải pháp thực hiện SXKD năm 2019

Để thực hiện kế hoạch năm 2019 đã đề ra như trên và làm tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo, đòi hỏi công ty nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1 Xây lắp:

- Là ngành nghề mũi nhọn của Công ty, đã có bề dày kinh nghiệm và mối quan hệ với các chủ đầu tư. Tăng cường đấu thầu tìm kiếm việc làm, thực hiện việc liên doanh liên kết với các đơn vị bạn để tham gia đấu thầu các công trình xây lắp có giá trị lớn.

- Mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư khác ngoài ngành điện để thi công các công trình năng lượng tái tạo như phân trạm 110 kv và đường dây điện gió và điện mặt trời.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại, chuyên dùng cho các công tác xây lắp, cải tiến cơ chế quản lý điều hành phấn đấu lĩnh vực xây lắp điện có giá trị sản lượng và doanh thu đạt 75% tổng giá trị sản lượng và doanh thu năm.

3.2- Sản xuất công nghiệp:

- Sản phẩm truyền thống gồm Cột điện và ống cống BTLT: Tiết giảm chi phí hợp lý để hạ giá thành sản phẩm, có biện pháp linh hoạt nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Tiếp tục hoàn thiện công tác cải thiện năng lực sản xuất mặt hàng ống cống BTLT thông qua đầu tư sửa chữa tăng số lượng khuôn ống cống các loại, đây là mặt hàng Công ty đang có thế mạnh về cạnh tranh, sản phẩm ống cống BTLT của Công ty đã có uy tín trên thị trường các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cả về giá cả cũng như chất lượng. Tận dụng hết năng suất thiết bị hiện có sửa chữa nâng cấp trang thiết bị để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu và chất lượng của khách hàng.

- Tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo trên trang web của công ty và các trang mạng, trên các thông báo giá của các tỉnh để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Có chính sách tiếp thị, khuyến mãi khách hàng để thu hút khách hàng đến với sản phẩm truyền thống của Công ty.

- Tiếp cận các công trình lớn trên địa bàn chào hàng tham gia đấu thầu các gói cung cấp vật tư về lĩnh vực Cống, cột BTLT.

- Hoàn thiện hồ sơ năng lực của Công ty để phục vụ cho công tác đấu thầu một cách chuyên nghiệp theo yêu cầu của nhà đầu tư.

3.3- Lĩnh vực dịch vụ:

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện dịch vụ tư vấn giám sát thi công các công trình điện là lĩnh vực Công ty có sẵn nhân lực và chứng chỉ hành nghề phù hợp

3.4. Đầu tư máy móc, trang thiết bị:

Để đảm bảo lợi thế cạnh tranh và tốc độ tăng trưởng của Công ty trong những năm trước mắt, đồng thời đáp ứng các định hướng phát triển lâu dài của Công ty phải tiến hành đầu tư một số lĩnh vực như sau:

+ *Đầu tư nâng cao năng lực xe máy, thiết bị thi công:*

- Tiếp tục rà soát, phân loại các trang thiết bị hiện có, đồng thời căn cứ vào nhu cầu SXKD và điều kiện về tài chính để mua sắm bổ sung nhằm tự động hoá các công đoạn thi công. Bảo đảm cho các đội thi công luôn có đủ trang thiết bị phục vụ thường xuyên cho công tác xây lắp điện như, máy tời dây, máy ép dây, bộ dụng cụ... có chất lượng để đáp ứng tiến độ thi công và chất lượng công trình. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ việc kéo dây siêu nhiệt là lĩnh vực EVN đang đầu tư .

- Đầu tư trang thiết bị để thi công phần trạm biếp áp.

+ *Đầu tư xây dựng cơ bản , Sửa chữa lớn.*

- Đầu tư thêm khuôn ống cống, khuôn cột điện, mua sắm thêm thiết bị để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

+ *Tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực :*

- Thông qua chính sách trả lương, thưởng; các ưu đãi khác để đào tạo kèm cặp và tuyển dụng được một đội ngũ cán bộ kế cận của các đội xây lắp đảm đương được công việc chỉ huy các công trình.

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh doanh khác mà Công ty chuẩn bị đầu tư.

- Nâng cao năng lực đội ngũ xây lắp trạm biếp áp.

- Tiếp tục mở và tham gia các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ theo từng chuyên đề; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, đặc biệt là các lĩnh vực mới như giám sát kỹ thuật, kỹ thuật thi công xây dựng các công trình điện, nâng cao tay nghề đội ngũ công nhân kỹ thuật, đặc biệt quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân xây lắp điện.

3.5 Giải pháp huy động nguồn vốn cho SXKD:

- Quan hệ tốt với các đối tác tín dụng, ngân hàng mà Công ty đã có nhiều năm hợp tác hiệu quả, tin cậy để vay vốn cho sản xuất kinh doanh đồng thời phục vụ cho mua sắm Máy móc thiết bị.

- Tích cực công tác nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, quyết toán thu hồi vốn các khoản phải thu từ công nợ với các chủ đầu tư và khách hàng, nỗ lực thu hồi các khoản nợ nhất là nợ khó đòi tồn đọng lâu năm.

- Sử dụng vốn một cách hợp lý, phải lập kế hoạch vay để cấp vốn phù hợp theo tiến độ thi công của từng công trình.

3.6 Công tác tổ chức quản lý sản xuất:

- Công tác tổ chức sản xuất: Tổ chức các đơn vị chuyên ngành biên chế nhiều lao động để thực hiện công tác dựng cột, kéo dây và một số đơn vị chuyên về công tác xây dựng phần ngầm biên chế ít nhưng có năng lực để sử dụng lao động địa phương thi công những phần việc có tính chất nặng nhọc không đòi hỏi kỹ thuật cao.

- Tiếp tục rà soát, củng cố, sắp xếp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Gắn kết quyền lợi và trách nhiệm, hiệu quả công tác từng người lao động trong đơn vị.

- Công tác điều hành SXKD:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, phải tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD nhất là công tác xây lắp các công trình điện trọng điểm đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Chủ động trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo phương châm: đền bù phải đi trước kế hoạch thi công một bước để tạo điều kiện triển khai nhanh công trình theo kế hoạch tiến độ yêu cầu.

Tập trung cao độ vào việc chỉ đạo công tác thi công, công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và lên phiếu giá thanh toán, trên cơ sở hoàn thành đến đâu nghiệm thu đến đó. Muốn vậy đòi hỏi các đơn vị thi công phải đẩy nhanh công tác nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình đã được phân cấp, hồ sơ nghiệm thu phải được lập đầy đủ kịp thời chính xác phục vụ cho công tác lập phiếu giá thanh toán thu hồi vốn.

Đẩy mạnh công tác giám sát kỹ thuật, nghiệm thu nội bộ, công tác kiểm tra an toàn và bảo hộ lao động nhằm nâng cao chất lượng công trình, hạn chế đến mức thấp nhất việc sửa sai, làm lại do chất lượng kỹ thuật không đạt, đồng thời phấn đấu trong năm 2019 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Thực hiện công tác báo cáo hàng quý, năm kịp thời, chính xác. Làm tốt công tác hạch toán lỗ, lãi cho từng công trình, sản phẩm để từ đó rút ra các bài học về quản lý điều hành tham mưu cho lãnh đạo Công ty.

3.7 Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí:

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh. Xây dựng và áp dụng phương án tổ chức thi công hợp lý để đấu thầu, giảm chi phí thi công, nâng cao năng suất lao động. Tích cực trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nhằm giảm công chờ việc và giảm các chi phí khác. Có biện pháp cung ứng, bảo quản vật tư hợp lý nhằm giảm thiểu hao hụt vật tư.

- Nâng cao chất lượng và tính hợp lý của các bản giao khoán, giá thành; tính đúng, tính đủ tiền lương vật tư. Bản giao khoán phải tính được tương đối đầy đủ các chi phí thi công

thực tế, hạn chế các chi phí phát sinh. Cơ bản tính được giá thành sản phẩm, công trình nhằm giúp cho công tác hạch toán và tránh lãng phí.

- Thường xuyên liên hệ tìm kiếm đối tác để cung ứng các loại vật tư, thiết bị, bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý góp phần tạo cơ hội trong việc xây dựng giá thầu cạnh tranh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nâng cao một bước trong việc quản lý vật tư đưa vào sử dụng hàng tháng hoặc xong kế hoạch sản xuất cho một sản phẩm công nghiệp, hoặc từng phần việc công trình, các bộ phận sử dụng vật tư phải quyết toán với Công ty về lượng vật tư đã sử dụng, nếu quá đơn lượng mà không có lý do chính đáng thì Công ty sẽ xuất toán khoản chi phí này của đơn vị đó.

- Thực hành tiết kiệm trong Sản xuất và sinh hoạt từ Công ty đến các đơn vị (Tiết kiệm chi tiêu, xăng dầu, điện nước, văn phòng phẩm...) mỗi đơn vị cần phải tự xây dựng đưa ra phương án và có bảng đăng ký cụ thể về chỉ tiêu tiết kiệm. Trước mắt tổ chức thành một phong trào sâu rộng về tiết kiệm vật tư, điện, văn phòng phẩm trong doanh nghiệp từ văn phòng đến xưởng SXCN và các đội xây lắp

III.Kết luận:

Trên đây là báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 và định hướng SXKD năm 2019 của công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3. Ban giám đốc công ty rất mong nhận được sự chia sẻ, phân tích và đóng góp ý kiến của HĐQT và quý vị cổ đông để kịp thời vận dụng và triển khai tốt hoạt động SXKD năm 2019 nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và mang lại giá trị cao cho các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Đức Thanh

Vinh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM
2019

I. Đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT

1. Báo cáo nhân sự HĐQT

Nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã bầu HĐQT gồm 5 thành viên:

- | | |
|---------------------------|---------------|
| 1. Ông: Phạm Hữu Minh Huy | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông :Đậu Ngọc Thanh | Ủy viên HĐQT |
| 3. Ông : Trần Đức Thanh | Ủy viên HĐQT |
| 4. Bà : Trần Thị Lương | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông: Hồ Hữu Phước | Ủy viên HĐQT |

Trong đó có 3 thành viên tham gia điều hành giữ các chức vụ quản lý công ty, 2 thành viên độc lập không tham gia quản lý điều hành trực tiếp tại Công ty. Trong hai thành viên độc lập có một thành viên đại diện phần vốn của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam. Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO3 và các quy định pháp luật . Hội đồng quản trị VNECO3 trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

2. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2018

Hội đồng quản trị đã thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý công ty theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết giao nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch cho Giám đốc công ty và giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty.

Hội đồng quản trị đã định hướng, giám sát Ban quản lý điều hành công ty, hoạt động đúng theo luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế, quy định của công ty.

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã tổ chức một số cuộc họp quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT cụ thể là:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01 QĐ/VNECO3- HĐQT	15/03/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét kết quả SXKD năm 2017 2. Thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch 2018 3. Thống nhất đầu tư một số Máy móc thiết bị
2	02 QĐ/VNECO3- HĐQT	14/4/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét báo cáo quý 1/2018 2. Thống nhất dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017 3. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 và mức thù lao HĐQT và BKS 4. Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị Công ty
3	03 QĐ/VNECO3- HĐQT	26/4/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV(2018-2023) 2. Triển khai Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018
4	04 QĐ/VNECO3- HĐQT	15/05/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất bổ nhiệm các chức danh trong ban điều hành. 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý 2 và đầu quý 3/2018 3. Thống nhất ủy quyền cho Ông Trần Đức Thanh ký các tài liệu vay vốn tại ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Vinh 4. Thống nhất bổ nhiệm người quản trị Công ty
5	05QĐ/VNECO3- HĐQT	05/08/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá công tác SXKD 6 tháng đầu năm 2018 2. Triển khai kế hoạch SXKD trong quý 3 và 6 tháng cuối năm 2018
6	06QĐ/VNECO3- HĐQT	17/10/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá công tác SXKD quý 3/2018 2. Triển khai kế hoạch SXKD trong quý 4/2018 3. Trình bày, nghiên cứu , thảo luận đầu tư dây chuyền sản xuất cột dự ứng lực
7	07QĐ/VNECO3- HĐQT	06/11/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Rà soát lại tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018. Triển khai thúc đẩy việc thực hiện KH năm 2018 2. Thông qua và thống nhất đầu tư dây chuyền sản xuất cột dự ứng lực

III. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu của đại hội cổ đông năm 2018 đã đề ra

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 mặc dù tập thể lãnh đạo, CBCNV trong công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn điều hành SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra song vẫn không đạt được mục tiêu đã đề ra từ đầu năm 2018.

Kết quả SXKD năm 2018 đã thực hiện được một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH.2018/KH.2018 (%)
1	Doanh thu	65.000	40.763	62
2	Lợi nhuận trước thuế	3.250	503	15
3	Lợi nhuận sau thuế	2.600	302	11
4	Bình quân thu nhập người lao động	6,8	6,5	95
5	Cổ tức %			

2. Chi phí thù lao của HĐQT và ban kiểm soát

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018: 163.200.000 đồng.

3. **Cổ tức:** Do lợi nhuận thấp nên HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ không chia cổ tức

4. Lựa chọn công ty kiểm toán

Năm 2018 Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung là đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

III. Các hoạt động khác

Về đầu tư:

Theo định hướng của hội đồng quản trị để phát triển công ty thành một công ty có quy mô lớn doanh thu hàng năm ngày càng cao ở cả hai lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp. Trên cơ sở đó HĐQT đã có chủ trương đầu tư thêm một số tài sản và máy móc thiết bị để tăng năng lực phục vụ cho sản xuất và thi công cụ thể như sau:

+ Cải tạo nâng cấp lại hệ thống giàn quay ly tâm xưởng đúc bê tông, sửa chữa nâng cấp lại nhà xưởng, nhà tập thể.

+ Mua sắm 01 xe xúc lật HGI 18B, 01 máy toàn đạc, 01 máy đào Doosan 140 bánh lốp.

+ Triển khai lắp đặt dây chuyền cột dự ứng lực.

IV. Định hướng hoạt động năm 2019

Trong năm 2019 vẫn còn những khó khăn và thách thức nhưng HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của công ty như sau:

- Tích cực đẩy nhanh công tác thi công các công trình dở dang sớm hoàn thành theo tiến độ đã đề ra. Thực hiện tốt công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

- Chỉ đạo bộ máy điều hành tích cực thực hiện công tác tìm kiếm công trình mới, tìm kiếm khách hàng mới để đảm bảo được kế hoạch sản xuất kinh doanh và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Hoàn thiện công tác đầu tư sản xuất cột dự ứng lực sớm đưa vào sản xuất.

- Chỉ đạo bộ máy điều hành tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy định của công ty đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

- Tăng cường chỉ đạo quản lý trong sản xuất kinh doanh, quản lý tốt công nợ tiếp tục giảm chi phí và chống lãng phí trong mọi hoạt động của công ty.

IV. Kết luận:

Trên đây là báo cáo của HĐQT năm 2018 trong công tác quản lý thực hiện các nghị quyết của Đại hội thường niên năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3. Hội đồng quản trị công ty rất mong nhận được sự chia sẻ, phân tích và đóng góp ý kiến của quý vị cổ đông để kịp thời vận dụng và triển khai tốt hoạt động SXKD năm 2019 nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và mang lại giá trị cao cho các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CP
XÂY DỰNG ĐIỆN
VNECO3
TP. VINH T. NGHỆ AN



Phạm Hữu Minh Quý

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – chi nhánh Miền Trung.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính 2018 như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

A-Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
I	Tài sản ngắn hạn	39.794.185.364
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.938.502.036
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	20.031.106.968
4	Hàng tồn kho	14.736.347.261
5	Tài sản ngắn hạn khác	88.229.099
II	Tài sản dài hạn	3.959.855.433
1	Giá trị còn lại của Tài sản cố định	3.599.540.499
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7.249.522
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Trái phiếu ngân hàng)	50.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	303.065.412
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	43.754.040.797
I	Nợ phải trả	27.701.454.451
1	Nợ ngắn hạn	26.067.899.934
2	Nợ dài hạn	1.633.645.517
II	Vốn chủ sở hữu	16.052.495.346
1	Vốn góp của chủ sở hữu	13.197.100.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.544.508.710
3	Thặng dư vốn cổ phần	8.860.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	302.026.636
	- LNST chưa phân phối kỳ này	302.026.636
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	43.754.040.797

B- Kết quả kinh doanh năm 2018

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.792.667.316
2	Giá vốn hàng bán	36.622.558.790
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: (3=1-2)	4.140.108.526
4	Doanh thu hoạt động tài chính	6.169.862
5	Chi phí tài chính	556.129.988
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	556.129.988
6	Chi phí bán hàng	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.527.058.608
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: (7=(3+4)-(5+6))	63.089.792
9	Thu nhập khác	491.271.522
10	Chi phí khác	51.232.060
11	Lợi nhuận khác: (10=8-9)	440.039.462
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (11=7+10)	503.129.254
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	201.102.619
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (13=11-12)	302.026.636

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CP
XÂY DỰNG ĐIỆN
VNECO3
TP. VINH T. NGHỆ AN

Phạm Văn Minh Huy

Số : 01 TT/ VNECO3 - HĐQT

Vinh, ngày 25 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

*(Về việc đề nghị ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị
kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP XD điện VNECO3

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (RSM).
2. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (AAC)
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.



Phạm Hữu Minh Quý

Vinh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Về việc đề nghị ĐHĐCĐ quyết định mức thù lao của HĐQT
và Ban kiểm soát năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao năm 2019 của HĐQT và Ban kiểm soát và thư ký HĐQT như sau: Tổng số thù lao chi trả là 163.200.000 đồng

Trong đó:

- + Thù lao của Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng;
- + Thù lao của thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao của Trưởng Ban KS : 1.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao của thành viên BKS : 800.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao thư ký HĐQT : 500.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt



Phạm Hữu Minh Quy

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ
VÀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2018
(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019)**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XD điện VNECO3.

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và các quy định, quy chế, nghị quyết của HĐQT công ty.

Căn cứ vào các báo cáo tài chính và hồ sơ của Công ty trong năm 2018.

Căn cứ báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - chi nhánh Miền Trung

Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018, Nay Ban kiểm soát Công ty báo cáo với đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát Công ty gồm các thành viên sau:

1. Bà: Nguyễn Thị Hồng Vinh - Trưởng ban
2. Ông: Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên
3. Bà: Trần Thị Phương Mai - Thành viên

2. Hoạt động của ban kiểm soát trong 2018

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2018 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, xem xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - chi nhánh Miền Trung

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN QL ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

- Hội đồng quản trị và ban quản lý điều hành, hoạt động điều hành năng động, sáng tạo, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nhất trí cao, tìm mọi giải pháp điều hành, thúc

đẩy và phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD, tiết kiệm chi phí, trong bối cảnh nền kinh tế trong nước vẫn đang còn nhiều khó khăn, HĐQT và ban quản lý điều hành công ty luôn quan tâm đến nguồn việc làm và quyền lợi của gần 100 người lao động đang làm việc gắn bó tại Công ty. Tuy kết quả lợi nhuận chưa đạt được như kế hoạch đề ra nhưng HĐQT, Ban quản lý điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty đã cố gắng nỗ lực rất lớn.

- Đến thời điểm hiện tại tại BKS ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban quản lý điều hành cũng như các cán bộ quản lý Công ty

III. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính đến 31/12/2018. Vốn và tài sản của công ty được bảo toàn và phát triển.

Đến tại thời điểm này, Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD và báo cáo tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12/2018

DVT: đồng

TT	Nội dung	Số dư đầu năm 2018	Số dư cuối năm 2018
1	Tài sản ngắn hạn	35.475.526.360	39.794.185.364
2	Tài sản dài hạn	3.329.937.554	3.959.855.433
3	Tổng cộng tài sản	38.805.463.914	43.754.040.797
4	Nợ phải trả	21.095.428.687	27.701.545.451
5	Vốn chủ sở hữu	17.710.035.227	16.052.495.346
6	Tổng cộng nguồn vốn	38.805.463.914	43.754.040.797

Kết quả kinh doanh năm 2018

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng(+) Giảm(-)
1	Doanh thu	57.072.773.588	40.762.667.316	-16.310.106.272
2	Giá vốn hàng bán	50.601.351.728	36.622.558.790	-13.978.792.938
3	Lợi nhuận gộp	6.471.422.130	4.140.108.526	-2.331.313.604
4	Doanh thu hoạt	112.217.466	6.169.862	-106.047.604

	động tài chính			
5	Chi phí QLDN	3.751.298.229	3.527.058.608	-224.239.621
6	Lợi nhận từ hoạt động SXKD	2.111.168.531	63.089.792	-2.048.078.739
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.455.002.159	503.129.254	-1.951.872.905
8	Lợi nhuận sau thuế	1.959.566.517	302.026.636	-1.657.539.881
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.300	229	-1.071

IV. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO:

Trong năm 2018, không có vụ tranh chấp hay khiếu kiện nào. Ban kiểm soát chưa nhận được một phản ánh nào của cổ đông về tính chất vi phạm của các thành viên HĐQT hay của Ban quản lý điều hành Công ty

V. Mức chi trả thù lao năm 2018 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 cho Ban kiểm soát như sau:

TT	Thành viên	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thời gian (tháng)	Thành tiền
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	1.000.000	12	12.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	800.000	12	19.200.000
	Tổng cộng				31.200.000

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

1. Trong năm 2018, việc thu hồi công nợ các công trình cơ bản hoàn thành, tuy nhiên vẫn còn một số công trình còn đọng nợ lâu. Đề nghị HĐQT và Ban quản lý điều hành Công ty tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ, nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

2. Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, quyết toán các công trình theo tiến độ thi công nhằm thu hồi vốn nhanh đảm bảo hiệu quả dự án.

3. Tiếp tục sửa đổi quy chế tiền lương để tương xứng với sức lao động của từng vị trí công việc nhằm giữ chân người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho công ty.

4. Tuyển dụng đội ngũ cán bộ có năng lực tốt để đáp ứng yêu cầu công việc, tham gia các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhằm nâng cao trình độ và bổ sung thêm năng lực nhân sự trong công tác đấu thầu.

5. Đầu tư thêm máy móc thiết bị thi công theo từng giai đoạn phù hợp với khả năng tài chính của Công ty.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp cận thị trường đối với sản phẩm truyền thống, có chính sách khuyến mãi để thu hút khách hàng, tiếp cận các công trình lớn trên địa bàn cũng như khu vực lân cận để chào hàng các sản phẩm SXCN của Công ty.

7. Tiếp tục có các biện pháp quản lý hợp lý và hiệu quả trong quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý chi phí và làm tốt việc thực hiện tiết kiệm các chi phí như: Năng lượng, chi phí văn phòng phẩm, chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ đưa vào sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản phẩm.

8. Trong công tác xây lắp, nên phân tích tính hiệu quả của công trình trước khi ký hợp đồng, đảm bảo công trình không bị thu lỗ, kém hiệu quả. Không nhận thi công các công trình không hiệu quả, có khả năng rủi ro lớn.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Quý 1 năm 2019

- Xem báo cáo tài chính năm 2018
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên

2. Quý 2 năm 2019

- Xem xét việc khắc phục các tồn tại của năm 2018
- Xem xét báo cáo tài chính quý 1 năm 2019
- Tình hình thực hiện SXKD quý 1 năm 2019
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy định quy chế, các chính sách pháp luật..

3. Quý 3 năm 2019

- Xem xét báo cáo tài chính quý 2 năm 2019
- Tình hình thực hiện SXKD quý 2 năm 2019
- Xem xét ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế

4. Quý 4 năm 2019

- Xem xét báo cáo tài chính quý 3 năm 2019
- Tình hình thực hiện SXKD quý 3 năm 2019

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện thi công các công trình và quyết toán công trình.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hồng Vinh